

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ
về “*Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh
Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”**

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về “*Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, Ban Thường vụ Huyện uỷ Đức Trọng xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU:

1. Mục đích, yêu cầu:

- Phát triển CN-TTCN, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn huyện phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh. Phát triển ngành công nghiệp bền vững dựa trên khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện.

- Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành ngành công nghiệp đóng vai trò chủ đạo của khu vực công nghiệp, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của huyện; trong đó, ưu tiên phát triển các dự án sản xuất ứng dụng công nghệ cao, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường.

- Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa; tăng cường kết nối giữa người sản xuất, doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan quản lý để phát triển công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm. Phát triển thương mại điện tử gắn với kinh tế số. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất công nghiệp với nông nghiệp và dịch vụ; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp, các sản phẩm chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm chế biến, chế tạo của huyện.

2. Mục tiêu:

Đẩy nhanh cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ trọng của ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghiệp có chọn lọc; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, các ngành mũi nhọn theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Tạo được bước đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở khai thác nguồn

nguyên liệu sẵn có, tạo ra giá trị sản phẩm có chất lượng và có sức cạnh tranh cao.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư các dự án công nghiệp có quy mô, công nghệ tiên tiến; phát triển công nghiệp trên cơ sở phải gắn liền với quy hoạch của tỉnh; phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phát triển CN-TTCN là một phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo ổn định xã hội và quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân; phát triển các nhà máy ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Bảo vệ phát huy và duy trì các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống của địa phương.

Phấn đấu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 13 - 14%/năm

Đến năm 2030 huyện hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; cơ bản có nền công nghiệp theo hướng hiện đại, có tính cạnh tranh cao.

Hình thành các chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đối với việc phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện:

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Đồng thời, tiếp tục bám sát và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ-TW ngày 22/3/2018 của Bộ chính trị, Chương trình hành động số 70-CTr/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng *“về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*;

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển CN-TTCN là một nhiệm vụ then chốt trong việc phát triển kinh tế xã hội, tuyên truyền về chủ trương chung về chính sách phát triển CN-TTCN nhằm nâng cao nhận thức cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, nhân dân; đồng thời giúp cho người dân hiểu và nhận thức sâu sắc tạo được sự đồng thuận với chính quyền cùng chung sức tham gia thực hiện.

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông sản địa phương đầu tư nâng cấp, xây dựng mới máy móc thiết bị, nhà xưởng hiện đại,

đạt tiêu chuẩn ngành công nghiệp, tiến tới xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO...

2. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm:

a) Phát triển công nghiệp chế biến có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường:

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp chế biến dược liệu, thực phẩm có lợi thế cạnh tranh của huyện như: cà phê, các loại trái cây bơ, mắc ca và cây dược liệu... nguồn nguyên liệu dồi dào sẵn có tại địa phương. Đầu tư cơ sở hạ tầng và sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường vào trong sản xuất gắn với phát triển thương hiệu, không ngừng đa dạng hoá các sản phẩm, mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm nhằm tăng tỷ trọng và mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị.

- Khuyến khích hộ gia đình, cơ sở sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ và đầu tư máy móc hiện đại mở rộng sản xuất. Duy trì và phát huy những sản phẩm tiểu thủ công nghiệp truyền thống như dệt thổ cẩm, sản xuất rượu cần ... gắn với phát triển dịch vụ du lịch.

- Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản theo hướng khai thác có hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng. Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị phù hợp, nâng cấp các nhà máy chế biến lâm sản, sản xuất những mặt hàng mỹ nghệ, trang trí nội thất hàng mộc cao cấp,... phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng đá, cát, sét gạch ngói, trên cơ sở tận dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản đã khai thác và vùng nguyên liệu tại chỗ của địa phương.

b) Phát triển công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến:

- Phát triển ngành cơ khí chế tạo máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm.

- Tập trung xây dựng một số cơ sở sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho các nhà máy, các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, khu công nghiệp, cơ khí nhỏ để sản xuất, sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

c) Hình thành và phát triển chuỗi liên kết trong hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu:

- Tiếp tục phát triển và mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện như cà phê, mắc ca, rau củ quả, dược liệu với quy mô phù hợp.

- Đầu tư phát triển bảo quản nông sản, để tăng hiệu quả liên kết tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong nước và xuất khẩu.

- Tăng cường liên kết với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía tỉnh và vùng lân cận để thu hút các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia sản xuất, cung cấp linh kiện, vật tư, nguyên liệu phục vụ các ngành công nghiệp, sản xuất nông nghiệp. Từng bước xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp thực hiện chuỗi dịch vụ chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến trên địa bàn huyện.

3. Phát triển các khu công nghiệp tạo động lực thúc đẩy phát triển các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo:

- Tăng cường kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống logistics, hệ thống xử lý nước thải,... huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ kết cấu hạ tầng tại khu công nghiệp Phú Hội, Phú Bình. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư thực hiện để các nhà đầu tư ứng vốn hoặc bố trí vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ trong cụm công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện,... (khi không thu hút được đầu tư) để đầu tư cơ sở sản xuất.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng các khu công nghiệp bổ sung quy hoạch phát triển khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện để triển khai các bước thực hiện và kêu gọi thu hút đầu tư các dự án công nghiệp giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục tăng cường thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất, chế biến nông, lâm sản, thức ăn cho chăn nuôi; trung tâm công nghiệp cung cấp máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến nông lâm, sản, thực phẩm của huyện và vùng trong các cụm công nghiệp.

4. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn:

- Kêu gọi đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc nhất là các làng nghề ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số như Tà Hine, Hiệp An, N'Thôn Hạ gắn với việc phát triển dịch vụ du lịch; xây dựng các làng nghề hướng vào sản xuất các nhóm nghề rượu cần và dệt thổ cẩm kết hợp với sản xuất hàng lưu niệm. Mở rộng quy mô sản xuất, tạo điều kiện về nguồn vốn, phương thức vay vốn bằng nhiều hình thức thông qua cung ứng nguyên liệu, vật liệu thiết bị máy móc, công nghệ mới vào sản xuất để các cơ sở phát triển bền vững. Khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi, truyền nghề và thiết kế kiểu dáng, mẫu mã nhằm bảo tồn những nét truyền thống đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Kết hợp, lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn; tiếp tục tổ chức đánh giá và công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, trong đó có ít nhất **20%** sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chứng nhận Quốc gia. Đồng thời phát triển, nâng cao chất lượng, mẫu mã các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát huy thế mạnh về sản phẩm, vùng nguyên liệu và lao động địa phương.

- Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử; hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp để xây dựng website giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề và áp dụng thương mại điện tử; xây dựng bộ tư liệu, thông tin về các làng nghề, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp làm cơ sở quảng bá, giới thiệu gắn với đầu tư phát triển, tiêu thụ sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Đầu tư nguồn lực, hỗ trợ phát triển hình thành các chuỗi liên kết giá trị với các doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “*Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” và Chương trình hành động này. Hội đồng nhân dân huyện lãnh đạo cụ thể hóa bằng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động này, trong đó đề ra lộ trình, thời gian, kinh phí thực hiện; phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả.

4. Các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện phổ biến, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình này, định kỳ hằng năm sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện.

5. Đối với Đảng ủy các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương.

6. Cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực Chương trình hành động này phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- TTHU, HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí UVBTVHU,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Ban XD Đảng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, Mặt trận, đoàn thể huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu VPHU, CVVP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng Khánh